

Bản án số 90/2020/HNGĐ- ST

Ngày 01/10/2020

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa chị T với anh H

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

2. Bà Nguyễn Thị Hoan

- T ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đào Ngọc H, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2010, chị kết hôn với anh Đào Ngọc H. Trước khi kết hôn chị và anh H có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị về chung sống cùng anh H ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng từng xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị và anh H đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ từ 26/5/2020, ai sống thế nào thì mặc không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh Đào Ngọc H sinh được hai con chung là Đào Ngọc L, sinh ngày 29/10/2010 và Đào Ngọc N, sinh ngày 04/7/2014. Cả hai con đều đang ở với chị, phát triển bình Thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi cả 02 con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm tại Công ty TNHH Bất động sản G7, thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, thu nhập 10.000.000đ/tháng. Thời gian làm việc 08 giờ/ngày, nghỉ thứ bảy, chủ nhật. Ngoài ra chị còn có một cửa hàng tạp hóa nhỏ, chị tranh thủ bán hàng vào những ngày nghỉ, ngoài giờ hành chính, thu nhập khoảng 3.000.000đ/tháng. Chị đủ điều kiện để nuôi các con chị trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Đào Ngọc H trình bày: Năm 2010, được sự đồng ý của hai gia đình, anh và chị Nguyễn Thị T đã tổ chức đám cưới. Trước khi kết hôn, anh và chị T có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Hưng (nay là thị trấn Đồi Ngô), huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị T về nhà anh làm dâu ngay. Vợ chồng anh sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 12/2019 thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng Từng xuyên xẩy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Anh và chị T sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù vậy, nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị T vẫn còn, hơn nữa vì con cái nên chị T xin ly hôn, anh không đồng ý. Đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng anh về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị T sinh được 02 con chung là Đào Ngọc L, sinh ngày 29/10/2010; Đào Ngọc N, sinh ngày 04/7/2014. Hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị T, phát triển bình Thường. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị T ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con là Đào Ngọc N, sinh năm 2014. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh lái xe tải thuê cho nhà anh Sơn, chị Oanh (họ, năm sinh anh không nhớ), thị trấn Lục Nam (nay là thị trấn Đồi Ngô), thu nhập trung bình là 9.000.000đ/tháng. Anh đủ điều kiện để nuôi dạy con tới trưởng thành.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đào Ngọc H. Về con chung: Giao cho chị T tiếp tục nuôi cả 02

con, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Đào Ngọc H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam ngày 15/4/2010, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2019 nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Đào Ngọc H.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Đào Ngọc H có hai con chung là Đào Ngọc L, sinh ngày 29/10/2010; Đào Ngọc N, sinh ngày 04/7/2014. Cả hai con đều đang ở với chị T, phát triển bình Tởng. Xét chị Nguyễn Thị T có đủ điều kiện để nuôi con, anh Đào Ngọc H hiện nay thỉnh thoảng mới về địa phương, công việc không ổn định. Nguyên vọng của chị T cũng là nguyên vọng của cháu Đào Ngọc L. Đồng thời cũng để tránh xáo trộn về tâm sinh lý của các con nên giao cả hai con cho chị T nuôi là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con, các đương sự tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T pH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Đào Ngọc H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị T nuôi 02 con là Đào Ngọc L, sinh ngày 29/10/2010; Đào Ngọc N, sinh ngày 04/7/2014. Anh Đào Ngọc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do chị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0004785 ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

4. *Về kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã tiên Hưng;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân